



Làm Chủ Hệ Soạn Thảo Văn Bản

Thao tác, Hiệu chỉnh & Định dạng (Mô đun 8.1 - 8.4)

Hành trình từ một trang giấy trắng đến một tài liệu chuyên nghiệp, tuân thủ tiêu chuẩn tin học ứng dụng.



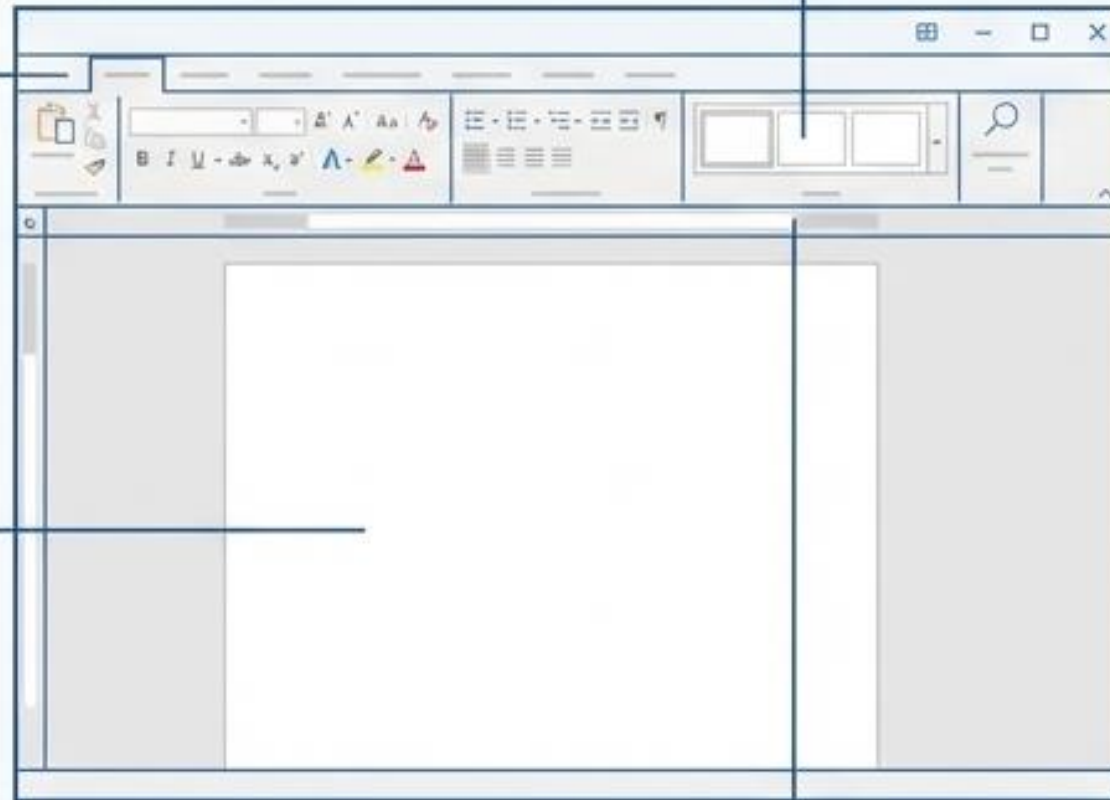
Giải Phần Không Gian Làm Việc (8.1)



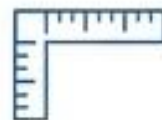
Thanh Tab & Ribbon: Hệ thống lệnh cốt lõi, được phân nhóm logic. Có thể tự tạo Tab riêng (Customize Ribbon).



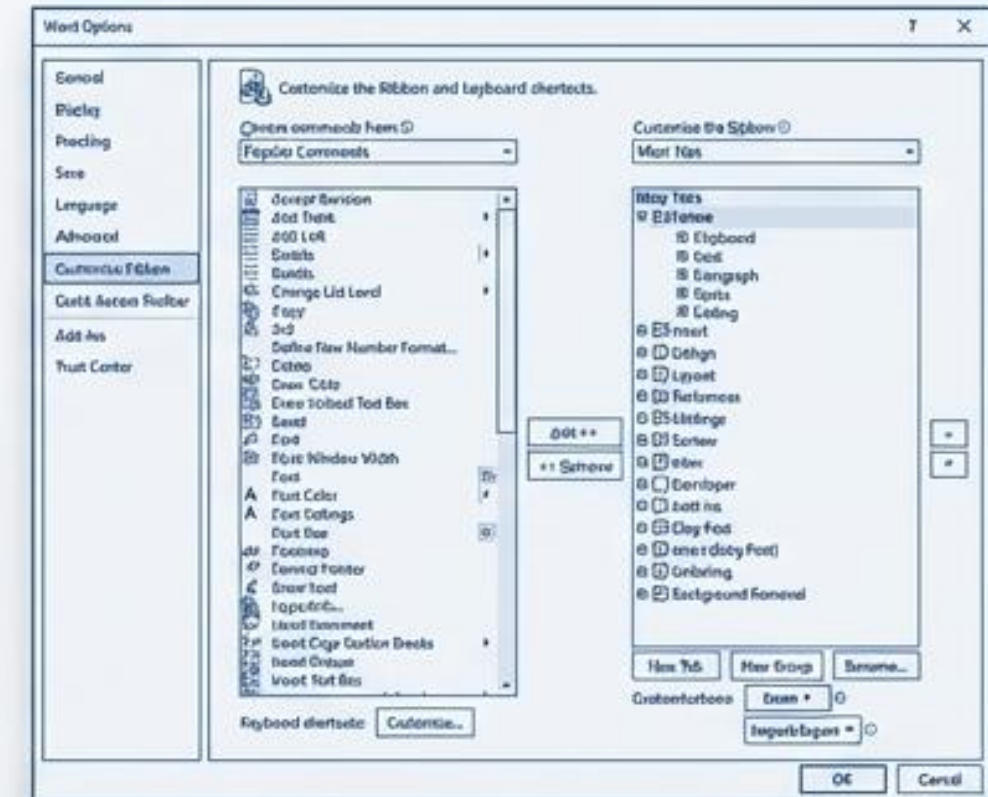
Toolbar (Thanh công cụ): Các lệnh thao tác nhanh thường xuyên sử dụng.



Vùng soạn thảo (Workspace): Canvas chính để nhập văn bản và chèn đồ họa.



Ruler (Thước đo): Thước ngang và dọc dùng để canh lề và định vị điểm dừng (Tab).



5 Chế Độ Khung Nhìn Tài Liệu



Print Layout

Chế độ chuẩn WYSIWYG (Thấy gì in nấy). Dùng để hoàn thiện layout.



Full Screen Reading

Trải nghiệm toàn màn hình. Dùng khi chỉ cần đọc, duyệt lỗi.



Web Layout

Không giới hạn lề. Dùng để thiết kế trang web HTML.



Outline

Đề cương nhiều cấp độ. Dùng để tái cấu trúc các tài liệu dài.

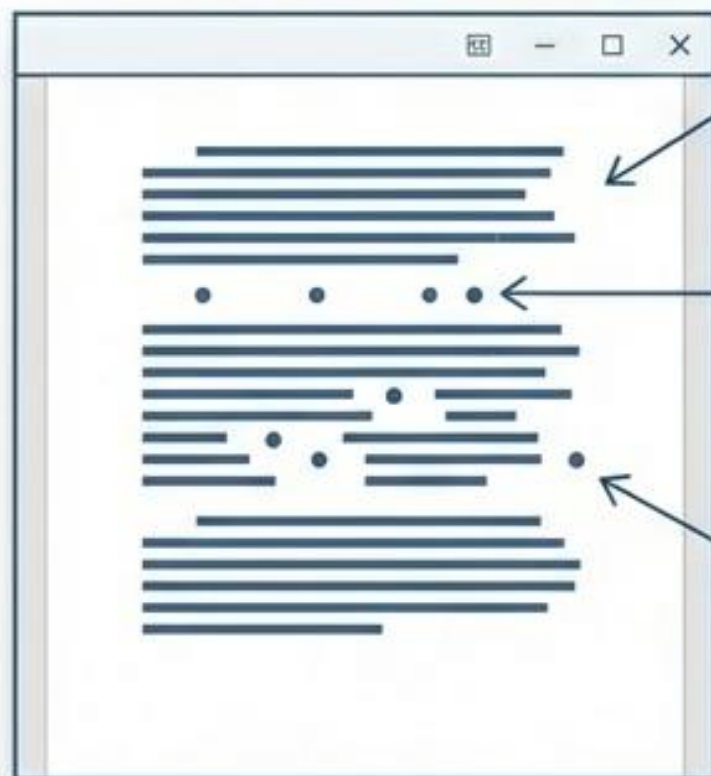


Draft

Chế độ nháp thô. Dùng để nhập và chỉnh sửa văn bản tốc độ cao.

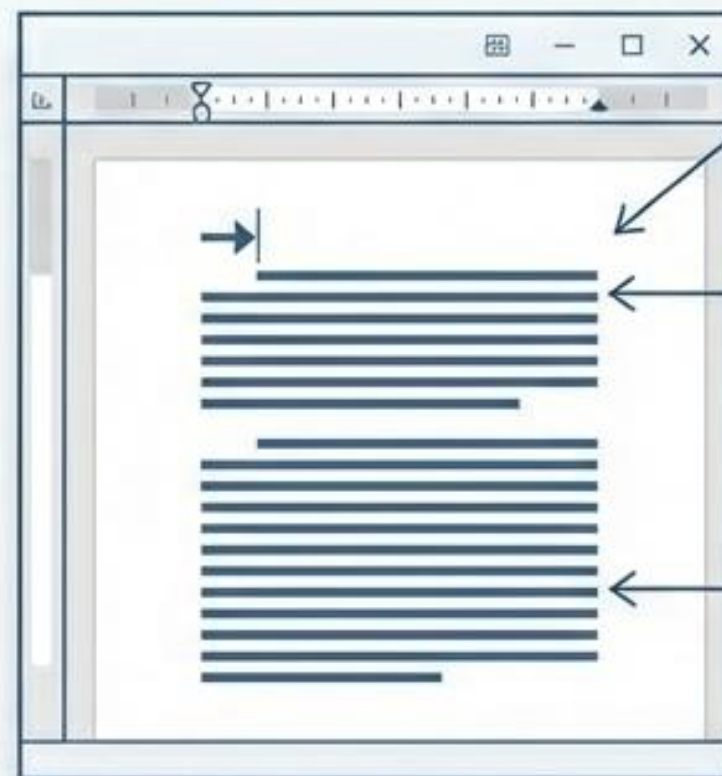
Nguyên Tắc Vàng Khi Soạn Thảo (8.2)

⊗ Không Nên (Amateur)



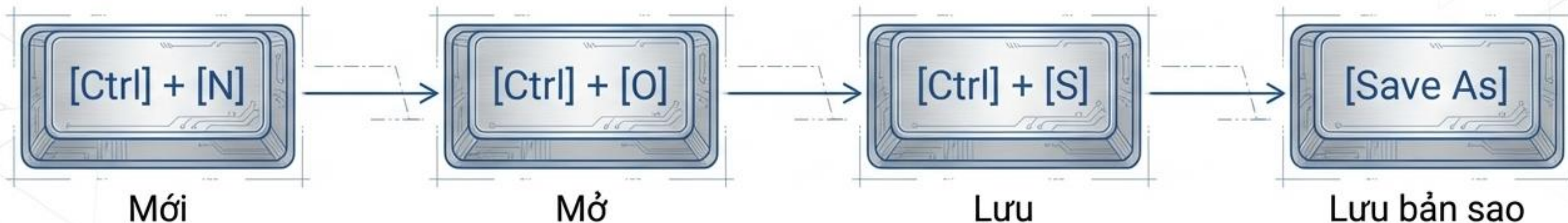
- Vừa nhập văn bản vừa định dạng.
- Dùng phím **khoảng trắng** (Spacebar) để canh lề đoạn văn.
- Nhập **dư thừa khoảng trắng** giữa các từ.

✓ Nên Làm (Professional)



- Nhập văn bản **trước**, định dạng sau.
- Sử dụng **Ruler** và **Tab** để canh lề chính xác tuyệt đối.
- Đảm bảo **đúng chính tả** ngay từ vòng nhập liệu thô.

Vòng Đời Tập Tin



Bí quyết bôi đen chuyên nghiệp



[Alt] + Drag Chuột

Lorem ipsum dolor sit amet, consectetur adipiscing elit. Sed do eiusmod tempor incididunt ut labore et magna aliqua. Ut enim ad minim veniam, quis nostrud exercitation ullamco laboris nisi ut aliquip ex ea commodo consequat. Duis aute irure dolor in reprehenderit in voluptate velit esse cillum dolore eu fugiat nulla pariatur. Excepteur sint occaecat cupidatat non proident, sunt in culpa qui officia deserunt mollit anim id est laborum.

Thao tác chọn văn bản thông thường sẽ bôi đen theo dòng.

Pro-tip: Giữ [Alt] + Drag Chuột để chọn một khối văn bản (block) tùy ý, bỏ qua trật tự dòng tiêu chuẩn.

Kỹ Năng Điều Hướng Tốc Độ Cao



Dịch chuyển tức thời về ký tự đầu tiên của tập tin.



Luân chuyển nhanh giữa các cửa sổ làm việc mà không cần rời tay khỏi bàn phím.



Ép ngắt trang (Page Break) ngay tại vị trí con trỏ.



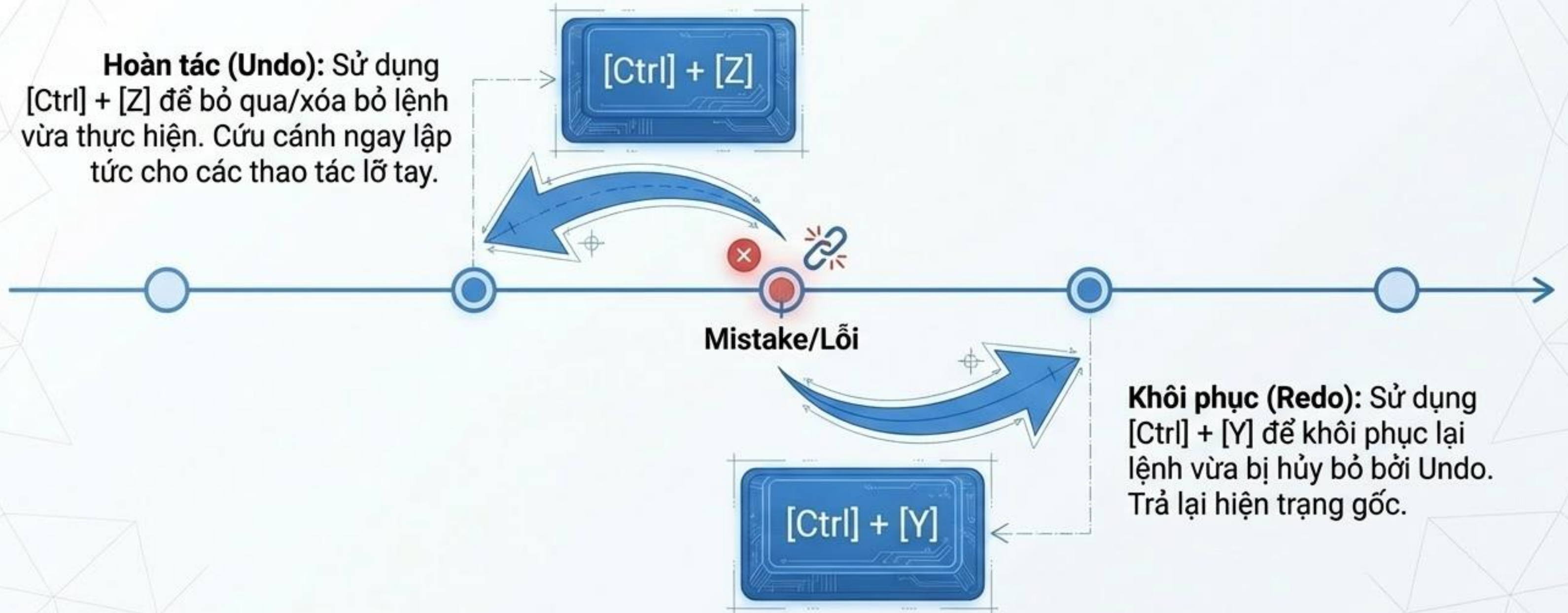
Dịch chuyển tức thời về ký tự cuối cùng của tập tin.



Cỗ Máy Thời Gian Khi Hiệu Chỉnh (8.3)

Bảo hiểm cho mọi sai sót trong quá trình nhập liệu.

Hoàn tác (Undo): Sử dụng [Ctrl] + [Z] để bỏ qua/xóa bỏ lệnh vừa thực hiện. Cứu cánh ngay lập tức cho các thao tác lỡ tay.



Khôi phục (Redo): Sử dụng [Ctrl] + [Y] để khôi phục lại lệnh vừa bị hủy bỏ bởi Undo. Trả lại hiện trạng gốc.

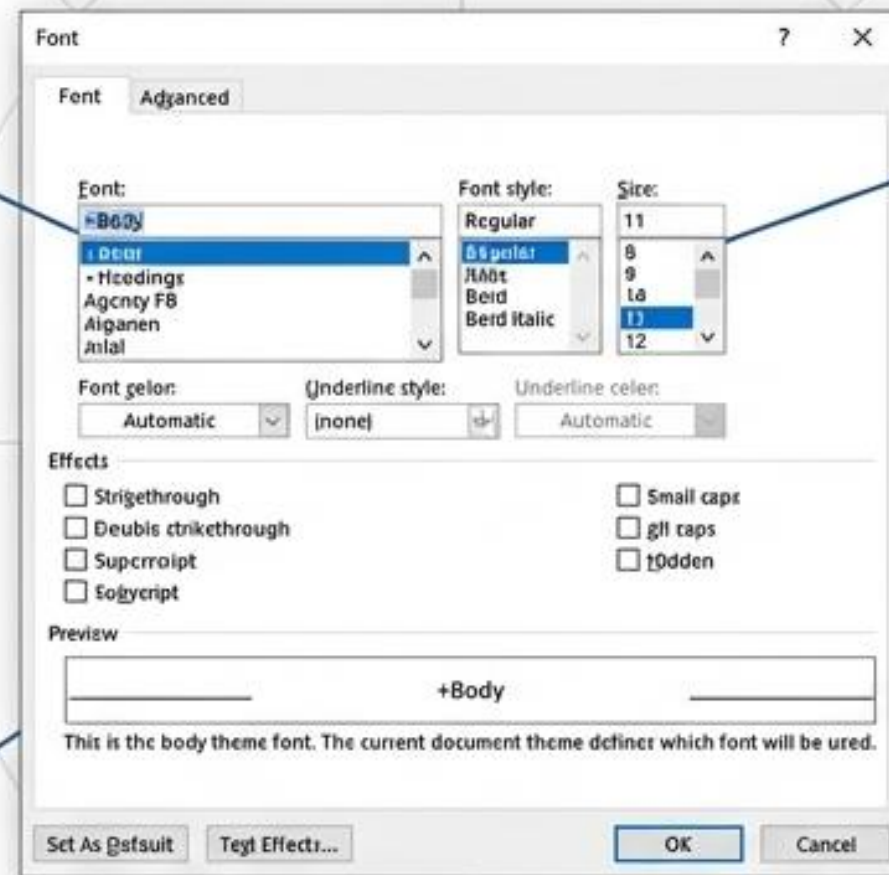
Giải Phẫu Trung Tâm Định Dạng Ký Tự

Font Style & Size:

Định hình nét chữ cốt lõi
([Ctrl] + [D] để mở rộng).

Trọng Lượng & Dáng:

In đậm [Ctrl] + [B],
In nghiêng [Ctrl] + [I],
Gạch chân [Ctrl] + [U].



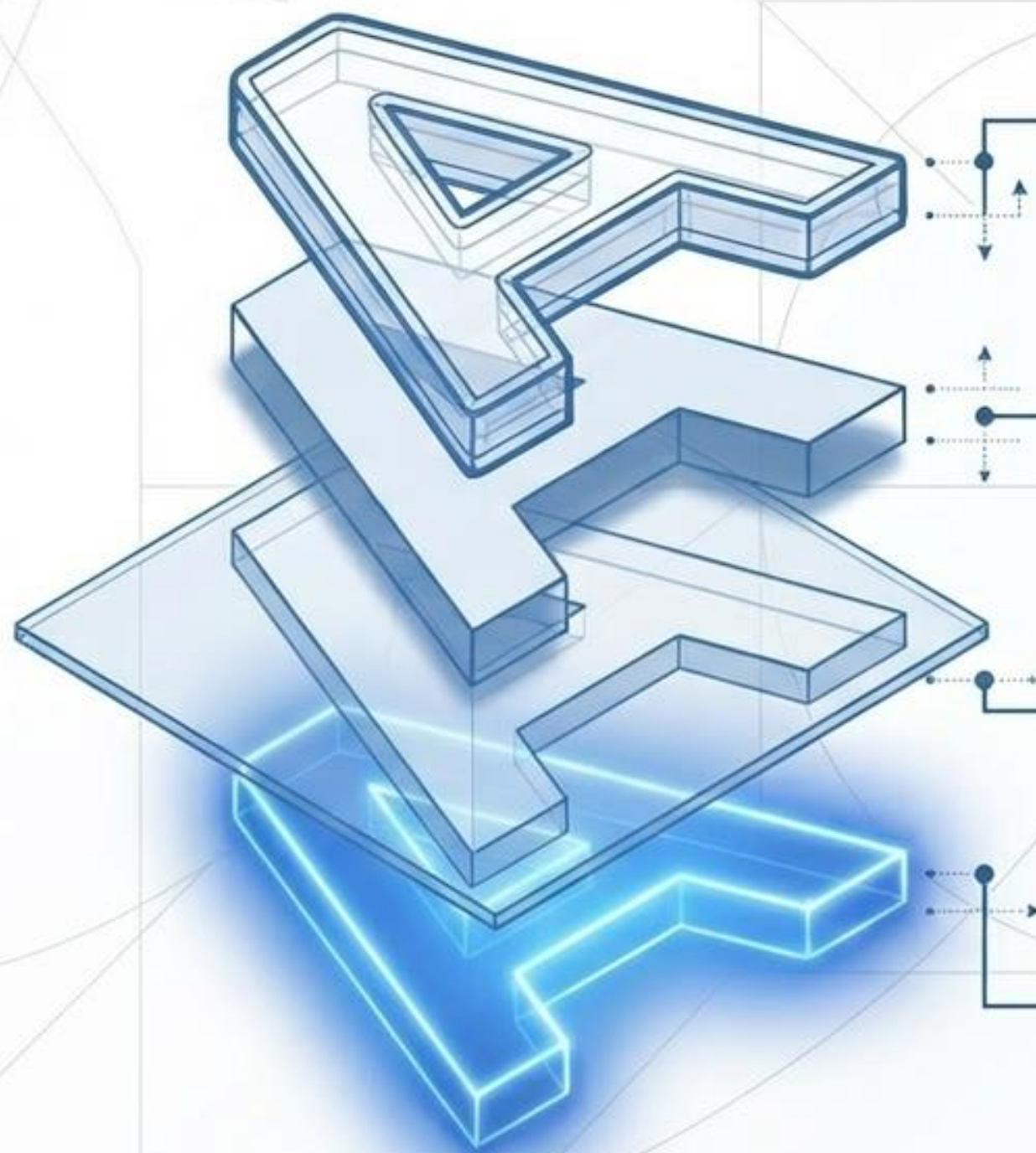
Chỉ Số (Chuyên gia):

Subscript (X_2) cho công
thức hóa học,
Superscript (X^3) cho toán
học và số mũ.

Kiểm Soát Nhanh:

Text Highlight Color (Đánh
dấu nền),
Change Case (Chuyển đổi
HOA/thường),
Clear Formatting (Xóa mọi
định dạng về gốc).

Hiệu Ứng Ký Tự Nâng Cao (Text Effects)



Outline: Màu sắc và độ dày của đường viền bao quanh nét chữ.

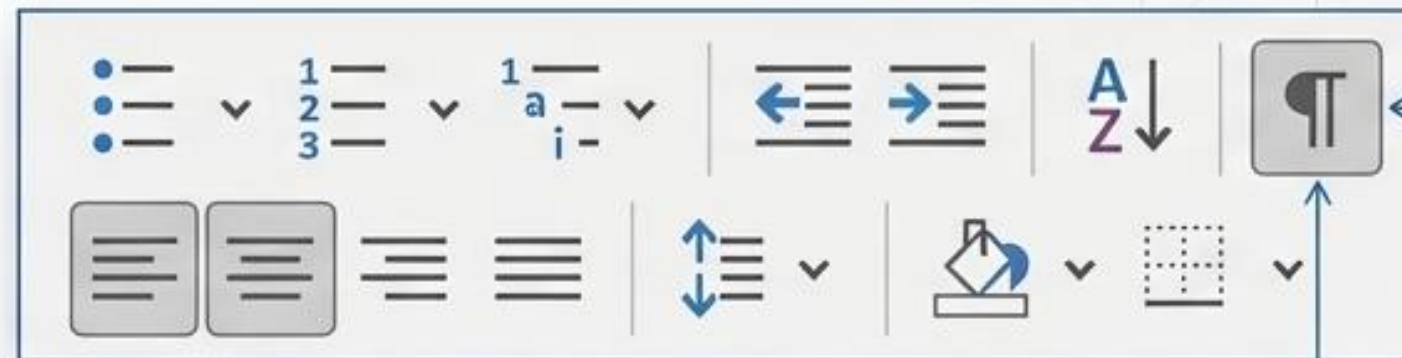
Shadow: Tạo hiệu ứng bóng đổ, cung cấp chiều sâu (có thể tinh chỉnh góc độ và khoảng cách).

Reflection: Hiệu ứng phản chiếu bề mặt kính/nước ngay dưới chân ký tự.

Glow: Tạo vùng viền sáng tỏa ra xung quanh, giúp ký tự nổi bật trên nền tối.

Định Dạng & Cấu Trúc Đoạn Văn

Đây là một đoạn văn bản mẫu. Nó bao gồm nhiều dòng với mục đích minh họa cấu trúc và định dạng. Đoạn văn bản này kết thúc tại đây. ¶



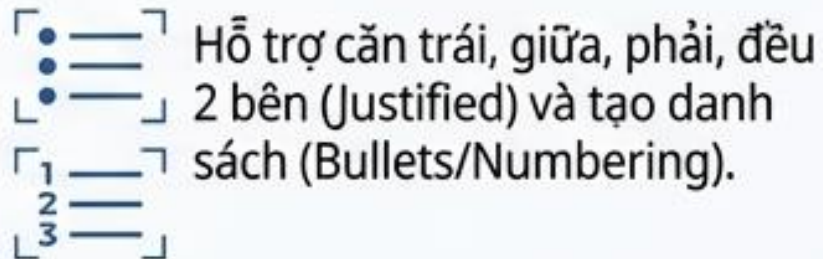
Ký tự ẩn (Show/Hide ¶)

Một đoạn văn bản được tính là kết thúc bằng phím Enter. Bật biểu tượng ¶ để nhìn thấy cấu trúc ngầm của tài liệu.

1. Canh lề

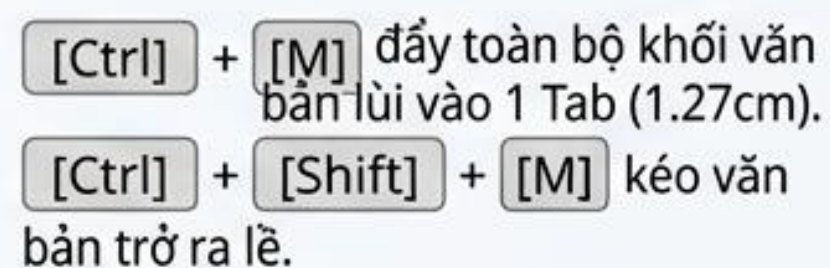


2. Canh lề & Danh sách



Hỗ trợ căn trái, giữa, phải, đều 2 bên (Justified) và tạo danh sách (Bullets/Numbering).

3. Kiểm soát lùi đầu dòng



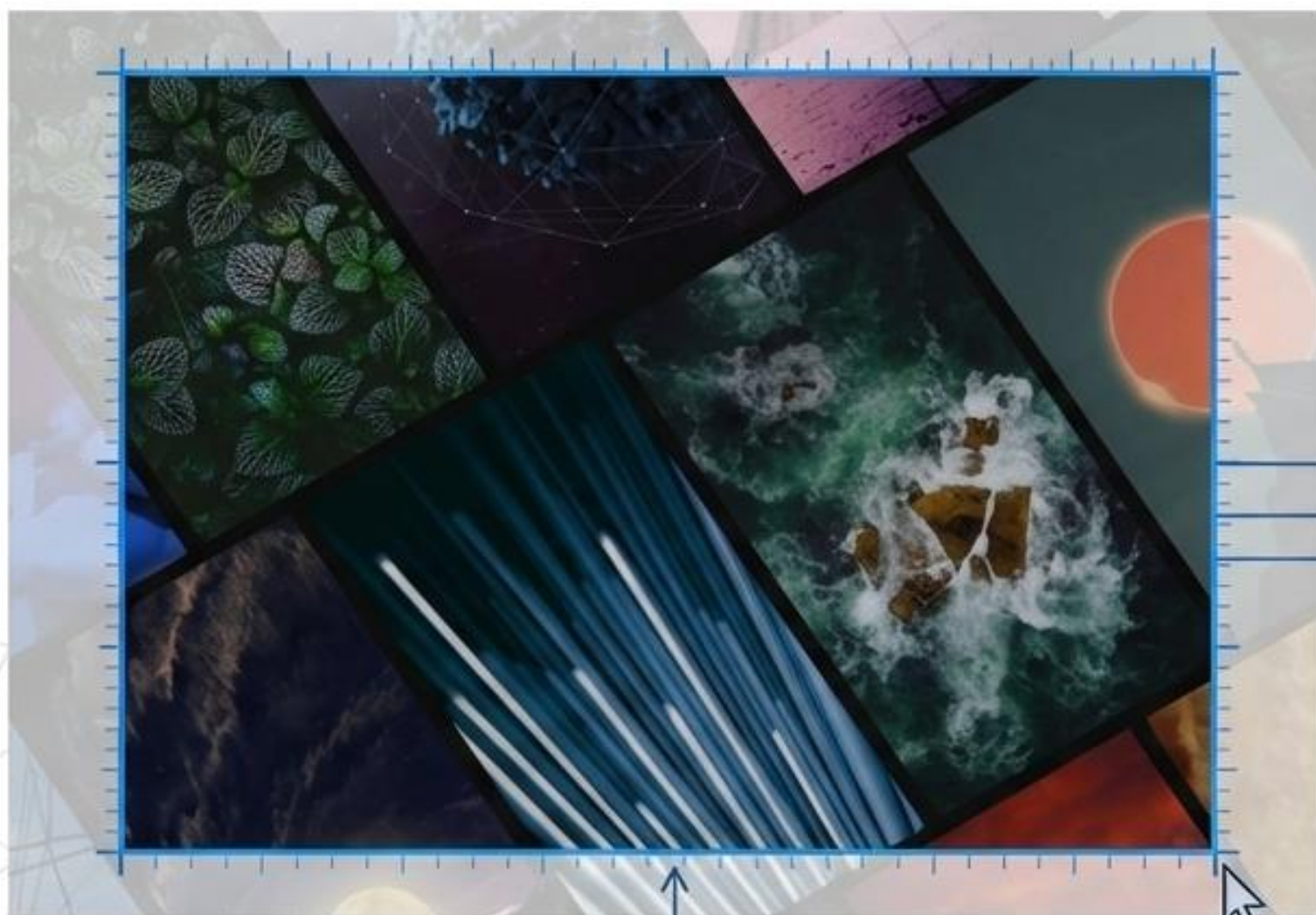
[Ctrl] + [M] đẩy toàn bộ khối văn bản lùi vào 1 Tab (1.27cm).
[Ctrl] + [Shift] + [M] kéo văn bản trở ra lề.



Thu Thập Dữ Liệu Hình Ảnh (Screen Snipping)

Step 1 - Step 2

Step 1 - Step 2



Step 1: Chọn Vùng & Chụp

Step 2: Tích Hợp Liên Mạch

- Không chỉ chèn hình từ máy tính (Picture from file), hệ thống tích hợp sẵn công cụ chụp ảnh màn hình tốc độ cao.



- Sử dụng Screen Snipping: Chức năng cho phép người dùng dùng trỏ chuột khoanh chọn trực tiếp một vùng tùy ý trên màn hình.



- Khung hình được cắt sẽ tự động được dán (paste) và nhúng trực tiếp vào vị trí con trỏ trong tài liệu, liên mạch hóa luồng công việc.



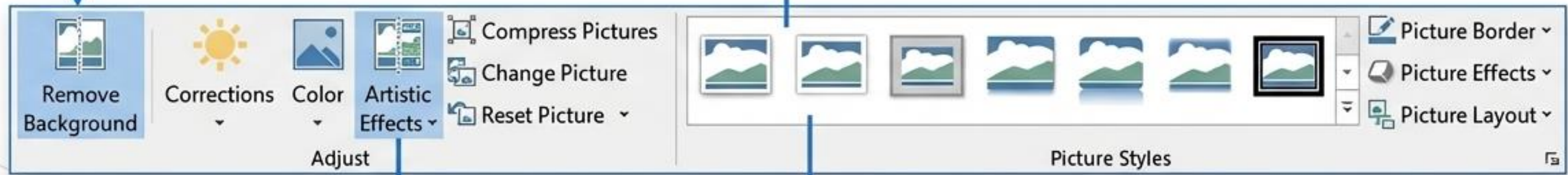
Phép Thuật Hình Ảnh (Picture Adjustments)



Remove Background:
Công cụ AI tách nền hình ảnh tự động.



Corrections & Color:
Hiệu chỉnh độ sáng, độ tương phản và thay đổi tông màu toàn cục.




Remove Background Corrections Color Artistic Effects Compress Pictures Change Picture Reset Picture

Adjust

Picture Styles

Picture Border Picture Effects Picture Layout



Artistic Effects:
Biến bức ảnh thành tác phẩm nghệ thuật phức tạp (sketch, blur, texture).



Picture Styles & Effects:
Bo góc, đóng khung chuẩn, tạo hiệu ứng 3D, bóng đổ và phản chiếu cho ảnh chỉ bằng một click.

Xếp Chồng & Định Tuyến Đối Tượng



Wrap Text (Vị trí tương đối):

Quyết định cách chữ viết lùi lại, bao quanh, đè lên hoặc nằm dưới hình ảnh (Ví dụ: In line with text).



Trật tự Layer:

Bring Forward (Kéo đối tượng lên trên) và **Send Backward** (Đẩy đối tượng chìm xuống dưới lớp khác).



Tổ hợp hình học:

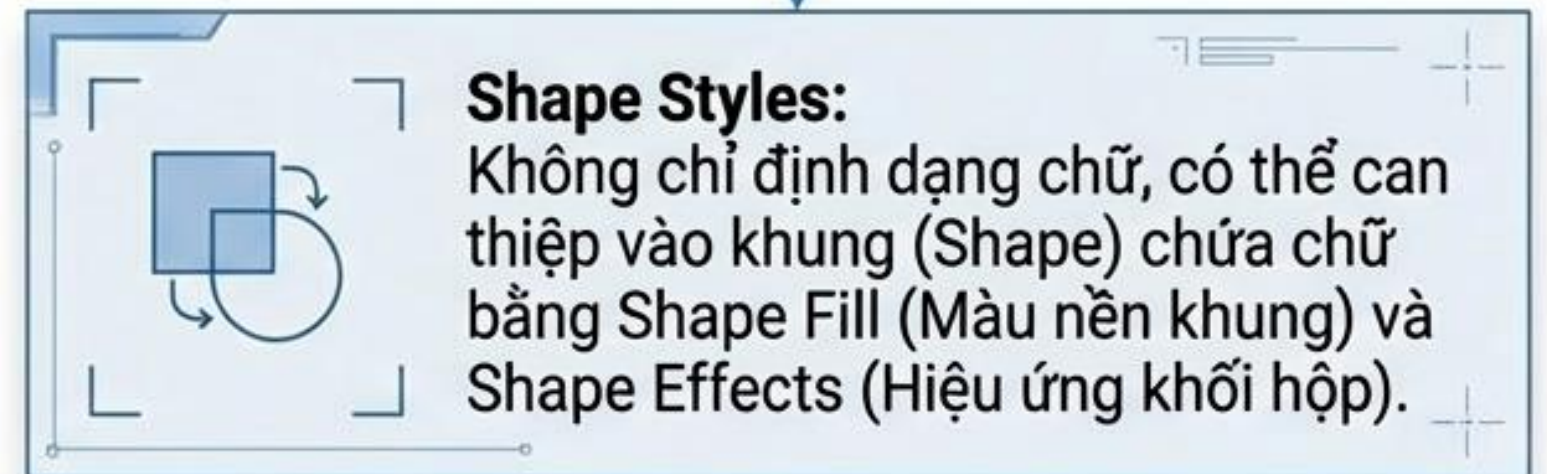
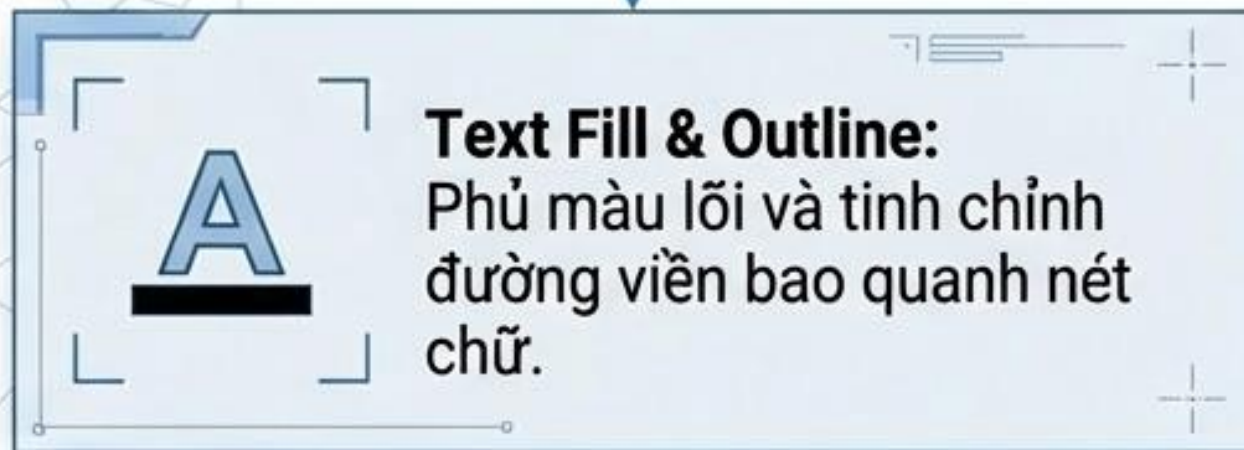
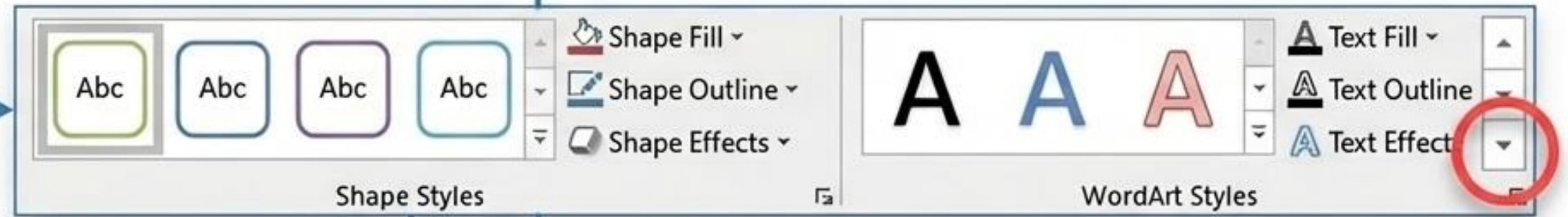
Sử dụng **Group** để hợp nhất nhiều đối tượng đơn lẻ thành một khối duy nhất, dễ dàng di chuyển và phóng to/thu nhỏ đồng loạt.

Điểm Nhấn Nghệ Thuật (WordArt & Shapes)

Biến văn bản thông thường thành đối tượng đồ họa độc lập có thể tùy ý nhào nặn.



Văn Bản



Quy Trình Hoàn Hảo Của Người Thợ Cả

